

Số: **378/2022/QĐST- HNGĐ**

Quận 6, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Tú.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thùy Vân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp:

Bà: Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 288/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 17/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Đình M, sinh năm 1954.

2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1956.

3. Anh Trần Nhật A, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Số 2-4 đường T, phường H, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của các đương sự; Bản tự khai và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp:

Vào năm 2010, do gia đình anh Trần Nhật A điều kiện kinh tế khó khăn nên ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T đã nhận nuôi anh Trần Nhật A (sinh năm 2002). Việc

nhận con nuôi của ông M, bà T có sự đồng ý của cha mẹ ruột anh Trần Nhật A là ông Trần Công K và bà Đỗ Thị Kim L, hai bên có lập giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi, đồng thời có làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận nuôi anh Trần Nhật A thì gia đình ông M, bà T và anh A đều yêu thương nhau như con đẻ và cha mẹ đẻ.

Nay cha mẹ anh Trần Nhật A đã cải thiện được điều kiện kinh tế, anh A cũng đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh A và cha mẹ đẻ của anh A có nguyện vọng muốn nhận lại con. Do đó, ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T và anh Trần Nhật A đã thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T và anh Trần Nhật A.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:* Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp, Thẩm phán chủ tọa phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T và anh Trần Nhật A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

[1.] Căn cứ Giấy giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi lập ngày 07/9/2009 giữa ông Trần Công K, bà Đỗ Thị Kim L và ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T; Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 09/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định anh Trần Nhật A là con nuôi của ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T từ ngày 18/01/2010. Nay ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T và anh Trần Nhật A cùng thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 10 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và khoản 5 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Việc thỏa thuận của các đương sự về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 nên được chấp nhận.

Các đương sự đều thống nhất anh Trần Nhật A không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của ông Trần Đình M và bà Bùi Thị T, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.] Hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi được quy định tại Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 như sau:

- Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.
- Trường hợp con nuôi được giao cho cha mẹ đẻ thì các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Luật này được khôi phục.
- Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T thuộc đối tượng người cao tuổi, nhưng do ông M, bà T không có đơn đề nghị được miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định nên không được xem xét miễn lệ phí sơ thẩm. Do đó, ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T và anh Trần Nhật A phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 149, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 10, Điều 25, Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010;
- Căn cứ Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T và anh Trần Nhật A về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T đối với anh Trần Nhật A.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha đẻ, mẹ đẻ và con đẻ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Đình M, bà Bùi Thị T và anh Trần Nhật A nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0012161 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận ông Trần Đình M, bà

Bùi Thị T và anh Trần Nhật A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định;

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- UBND P2, Q6;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Tú